

Số: /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

V/v báo cáo ảnh hưởng của biến động
giá nhiên, vật liệu xây dựng đối với
các dự án đầu tư xây dựng công trình
giao thông

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thời gian qua, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng nói chung và giá nhiên, vật liệu xây dựng sử dụng tại các dự án xây dựng công trình giao thông nói riêng có biến động lớn. Sự thiếu hụt về nguồn cung và giá một số loại nhiên, vật liệu chủ yếu tăng cao, nhất là giá xăng, dầu, thép tăng đột biến đã gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc quản lý giá thành, quản lý chi phí đầu tư xây dựng; gây khó khăn cho nhà thầu trong việc triển khai thi công, đặc biệt đối với các gói thầu, dự án lớn.

Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tác động, ảnh hưởng của biến động giá nhiên, vật liệu xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông như sau:

1. Tình hình biến động giá nhiên, vật liệu xây dựng

Vật liệu xây dựng là yếu tố chính, chiếm tỷ trọng lớn (chủ yếu) của công trình xây dựng nói chung, trong đó, nhiên liệu (xăng, dầu diesel), sắt thép, nhựa đường và một số vật liệu xây dựng thông thường (đất, đá, cát, sỏi) là vật liệu quan trọng, có tỷ trọng cao trong giá thành xây dựng; đặc biệt, việc giá thép tăng có tác động lớn đến các gói thầu có nhiều công trình cầu, hầm; giá nhựa đường tăng có ảnh hưởng lớn đến việc thi công mặt đường bê tông nhựa.

Đối với gói thầu xây lắp thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ, trong giá thành xây dựng, tỷ trọng chi phí vật liệu chiếm khoảng từ 50% - 65%, một số gói thầu chiếm trên 65%¹. Tùy đặc điểm, tính chất kỹ thuật của từng gói thầu, tỷ trọng chi phí của các loại vật liệu sẽ khác nhau; các vật liệu chiếm tỷ trọng lớn gồm đất đắp, cát, đá các loại, sắt thép, nhựa đường: tỷ lệ giá trị đất đắp chiếm trên 20%², nhựa đường chiếm trên 10%³; một số gói thầu có công trình cầu, hầm lớn, tỷ lệ sắt thép chiếm giá trị trên 10%⁴.

Nhiên liệu là yếu tố chi phí đầu vào có tác động trực tiếp đến chi phí vận chuyển, giá ca máy xây dựng (chiếm khoảng 2% - 4%); ngoài ra, biến động giá nhiên liệu còn ảnh hưởng đến giá các loại vật liệu khác do chi phí vận chuyển tăng, có tác động không nhỏ đến chi phí của dự án, gói thầu xây dựng. Hiện nay, sự biến động liên tục của giá xăng, dầu đã gây rất nhiều khó khăn cho nhà thầu trong việc triển khai thi công.

Theo báo cáo của Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải và các Ban quản lý dự án, từ thời điểm ký hợp đồng (Quý IV/2020 đến Quý I/2022), các loại vật liệu, nhiên liệu có biến động giá lớn, đặc biệt là đất, đá, nhựa đường, xi măng, sắt thép, xăng, dầu. Mức tăng giá trung bình một số vật liệu chính như sau: đất đắp nền đường tăng khoảng 30 - 40%⁵; cát tăng khoảng 25%⁶; đá tăng khoảng 25% - 30%⁷; nhựa

đường tăng khoảng 15 - 20%⁸; xi măng tăng khoảng 20% - 25%⁹; thép tăng khoảng 30% - 40%, một số thời điểm tăng trên 80%¹⁰; dầu Diesel tăng khoảng 30% - 50%, một số thời điểm tăng 80% - 90%¹¹.

Với tình hình biến động giá nêu trên, giá thành xây dựng của gói thầu xây lắp dự kiến tăng khoảng 12% - 18%¹² (sử dụng mức giá nhiên, vật liệu tại Quý II/2022 cho khối lượng thi công còn lại); trong khi đó, giá trị bù giá theo chỉ số giá do địa phương công bố được khoảng từ 8% - 12%.

2. Khó khăn, vướng mắc và tác động của biến động giá

Nhiên, vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của dự án đầu tư. Theo các quy định về quản lý chi phí hiện hành, Chủ đầu tư, Tư vấn phải áp dụng thông báo giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng của địa phương công bố để lập tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng và điều chỉnh giá hợp đồng. Do vậy, việc công bố giá vật liệu xây dựng đầy đủ, kịp thời và phản ánh đúng giá thị trường có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quản lý chi phí và quản lý hợp đồng xây dựng.

Thời gian vừa qua, việc triển khai đồng loạt rất nhiều dự án có quy mô và có nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng với khối lượng lớn, thi công trong thời gian ngắn dẫn đến thiếu hụt nguồn cung vật liệu, mức giá tăng cao. Tuy nhiên, nhiều địa phương ban hành thông báo giá, chỉ số giá chưa kịp thời, chưa đầy đủ các loại vật liệu cho công trình giao thông và giá vật liệu chưa phản ánh đúng mặt bằng giá thị trường:

- Nhiều loại vật liệu biến động giá liên tục, trong thời gian ngắn, trong khi nhiều địa phương ban hành thông báo giá, chỉ số giá theo quý (thường là quý sau mới công bố giá của quý trước, thậm chí chậm hơn). Do đó, thông báo giá, chỉ số giá có độ trễ và không phản ánh đúng mức độ biến động giá thị trường.

- Thông báo giá của các địa phương chưa đầy đủ (chỉ có thông báo giá chung cho một số loại vật liệu cơ bản như: đất san lấp, đất đồi, đất sỏi; cát sông, cát đen, cát vàng; đá 1x2, 2x4, 4x6;...); thiếu các vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn xây dựng công trình giao thông, đặc biệt là các vật liệu sử dụng làm đường cao tốc có yêu cầu kỹ thuật cao như: đất đắp nền đảm bảo yêu cầu về chỉ số dẻo; cát đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu hệ số thấm, tỉ lệ cỡ hạt, hàm lượng hạt, hàm lượng hữu cơ; đá với các chỉ tiêu kỹ thuật về độ thoi dẹt, độ nén dập, cường độ đá, độ dính bám nhựa...

- Thông báo giá, chỉ số giá vật liệu của địa phương được xây dựng chung trên cơ sở mức bình quân cho nhiều lĩnh vực xây dựng nên có giá bình quân thấp hơn so với yêu cầu đối với công trình giao thông (có yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật đặc thù hoặc cao hơn).

Những vấn đề nêu trên gây một số khó khăn cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công trong quá trình triển khai, thực hiện dự án như sau:

- Khó khăn đối với quản lý chi phí: Thông báo giá vật liệu xây dựng của địa phương thường không phản ánh đúng chi phí thực tế của dự án, công trình; không phản ánh đúng diễn biến thị trường, nhất là giai đoạn có nhiều biến động như thời gian qua. Tình trạng này làm cho công tác lập tổng mức đầu tư, dự toán, lập đơn giá xây dựng của chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro cho cả chủ đầu tư và nhà thầu thi công khi giá vật liệu tăng cao, có thể dẫn đến vượt dự toán gói thầu, vượt tổng mức

đầu tư phải điều chỉnh chủ trương đầu tư; gây khó khăn cho việc cân đối, bố trí nguồn vốn cho các dự án; làm kéo dài thủ tục đầu tư dự án.

- Khó khăn đối với tiến độ thi công và quản lý hợp đồng:

+ Các gói thầu thi công xây dựng công trình giao thông chủ yếu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh (theo phương pháp hệ số giá điều chỉnh; sử dụng chỉ số giá do địa phương công bố). Hợp đồng đã được các chủ đầu tư, ban QLDA xây dựng phù hợp với các quy định pháp luật về xây dựng, đấu thầu và thông lệ quốc tế (đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vay nước ngoài). Các yếu tố chi phí trong công thức điều chỉnh giá hợp đồng gồm: nhân công, máy thi công, nhiên liệu, nhựa đường, thép, cát, đá, xi-măng... Tuy nhiên, khi giá vật liệu xây dựng có biến động lớn, bất thường nhưng chỉ số giá xây dựng do địa phương công bố không kịp thời hoặc phản ánh chưa sát với biến động giá của các yếu tố chi phí của dự án, gói thầu dẫn đến việc điều chỉnh giá hợp đồng không phản ánh chính xác (không bù đắp được so với biến động giá thực tế). Do giá vật liệu tăng cao và những bất cập trên, nhà thầu có tâm lý thi công cầm chừng, chờ giá xuống, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công.

+ Với tình hình biến động giá như hiện nay thì việc áp dụng một công thức chung cho cả hợp đồng như đối với các dự án đang áp dụng để điều chỉnh trượt giá chưa phản ánh chính xác mức độ biến động giá; một số vật liệu có mức tăng giá trên 20% (xi măng, đá các loại, nhựa đường), đặc biệt có những vật liệu tăng giá 80%-90% (thép, nhiên liệu). Do đó cần nghiên cứu việc điều chỉnh hợp đồng, điều chỉnh giá hợp đồng cho phù hợp với biến động giá thị trường.

3. Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Các bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án đi qua khẩn trương thực hiện các giải pháp để quản lý, bình ổn giá, trợ giá đối với các vật liệu xây dựng; nghiên cứu chính sách hỗ trợ một số loại thuế, phí cho doanh nghiệp xây lắp để giảm thiểu bất lợi của việc tăng giá vật liệu xây dựng.

- Bộ Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng, công bố giá và chỉ số giá các loại vật liệu xây dựng hàng tháng, đảm bảo có đầy đủ các loại vật liệu cho công trình giao thông, phản ánh đúng mặt bằng giá thị trường và mức độ biến động giá khu vực xây dựng; xây dựng, công bố giá và chỉ số giá các loại vật liệu xây dựng hàng tháng để áp dụng riêng cho các gói thầu/dự án hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 và Thông báo số 46/TB-VPCP ngày 23/02/2022.

- Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh hợp đồng, điều chỉnh giá hợp đồng do ảnh hưởng của biến động giá vật liệu đối với các dự án đang triển khai thi công theo hướng tách các hạng mục công việc sử dụng vật liệu xây dựng có mức độ biến động

giá lớn để áp dụng các công thức điều chỉnh giá riêng (nhóm các hạng mục công việc sử dụng vật liệu chính giống nhau được áp dụng một công thức điều chỉnh giá):

+ Các hạng mục công việc sử dụng vật liệu xây dựng có mức độ và khả năng biến động giá lớn (như sắt thép, xăng dầu, xi măng, nhựa đường, đá, cát, sỏi, ...) được áp dụng các công thức điều chỉnh giá riêng; các hạng mục còn lại của hợp đồng được áp dụng công thức chung để điều chỉnh giá.

+ Chủ đầu tư được thuê đơn vị Tư vấn (sử dụng nguồn vốn của dự án) để tính toán, xác định lại tỷ trọng các yếu tố chi phí (a, b, c, d, ...) trong các công thức điều chỉnh giá hợp đồng đảm bảo phù hợp thiết kế, dự toán và giá hợp đồng (căn cứ thiết kế, dự toán gói thầu để xác định tỷ trọng a, b, c, d,...) và thương thảo, thống nhất với nhà thầu để điều chỉnh hợp đồng.

Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Văn Thành (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, KH&ĐT, Tài chính, Công thương, TN&MT;
- Các Vụ: KHĐT, TC, KHCN, PPP;
- Lưu: VT, CQLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Ngọc Đông

¹ Dự án Mỹ Thuận - Cần Thơ, Nha Trang - Cam Lâm, Nghi Sơn - Diên Châu.

² Dự án Nghi Sơn - Diên Châu, Cam Lộ - La Sơn, Vĩnh Hảo - Phan Thiết.

³ Dự án Mai Sơn - QL.45, Nghi Sơn - Diên Châu, Cam Lộ - La Sơn, Vĩnh Hảo - Phan Thiết, Phan Thiết - Dầu Giây.

⁴ Dự án Mai Sơn - QL.45, Nghi Sơn - Diên Châu, Cam Lộ - La Sơn, Vĩnh Hảo - Phan Thiết, cầu Mỹ Thuận 2.

⁵ Dự án Nghi Sơn-Diên Châu: Đất đắp tầng từ 53.000đ/m³ lên 62.700 đ/m³, Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: Đất đắp tầng từ 81.818 - 135.818 đ/m³ lên 127.273 - 166.364 đ/m³; Dự án Phan Thiết - Dầu Giây: Đất đắp nền đường tầng trung bình từ 60.000 - 85.000 đ/m³ lên 129.000 - 158.000 đ/m³, đất đắp K98 tầng từ 41.000đ/m³ lên 85.000 đ/m³.

⁶ Dự án Nghi Sơn - Diên Châu: Cát vàng tầng từ 187.000 đ/m³ lên 288.200 đ/m³, Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: cát tầng từ 300.000 - 335.651 đ/m³ lên 320.000 - 400.000 đ/m³; Dự án Phan Thiết-Dầu Giây: Cát tầng từ 280.000 đ/m³ lên 425.000 đ/m³, gó 3: tầng từ 216.189 đ/m³ lên 410.000 đ/m³.

⁷ Dự án Nghi Sơn - Diên Châu: Đá 1x2 tầng từ 230.000 đ/m³ lên 440.000 đ/m³; đá hộc tầng từ 150.000 đ/m³ lên 418.000 đ/m³, CPĐD loại 1 tầng từ 135.000 đ/m³ lên 341.000 đ/m³; Dự án QL45 - Nghi Sơn: đá 2x4 tầng từ 130.000 đ/m³ lên 175.000 đ/m³.

⁸ Dự án QL.45 - Nghi Sơn: Nhựa đường từ 12.800 - 13.227 đ/kg lên 18.182 đ/kg; Mai Sơn - QL.45: 11.592 đ/kg lên 12.500 đ/kg; Vĩnh Hảo - Phan Thiết: từ 12.567 - 13.918 đ/kg lên 14.814-15.800 đ/kg; Phan Thiết - Dầu Giây: từ 11.424 đ/kg lên 14.000 đ/kg.

⁹ Dự án Mai Sơn - QL.45: Xi măng tầng từ 840 đ/kg lên 1.390 đ/kg; QL.45 - Nghi Sơn: tầng từ 954 - 1.182 đ/kg lên 1.364 - 1.636 đ/kg; Nha Trang – Cam Lâm: tầng từ 1.150 đ/kg lên 1.420 đ/kg.

¹⁰ Dự án Vĩnh Hảo - Phan Thiết: Thép tầng từ 11.364 đ/kg lên 21.000 đồng/kg.

¹¹ Dự án QL.45 - Nghi Sơn: dầu Diesel tầng từ 14.420 - 13.237 đ/lít lên 19.755-21.210 đ/lít; Nghi Sơn – Diên Châu: tầng từ 11.340 đ/lít lên 19.282 đ/lít; Nha Trang – Cam Lâm: tầng từ 11.039 đ/lít lên 20.526 đ/lít; Phan Thiết-Dầu Giây: tầng từ 11.430 đ/lít lên 21.150 đ/lít.

¹² Dự án Phan Thiết - Dầu Giây (tăng 18,48%), Mai Sơn - QL.45 (tăng 16,82%), Vĩnh Hảo - Phan Thiết (tăng 12,99%), QL.45 - Nghi Sơn (tăng 11,34%).